

Số: **2335** /UBND-TH

Bình Định, ngày **20** tháng 6 năm 2013

V/v Góp ý dự thảo các
văn bản dự thảo của Bộ
Tài chính.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ các văn bản đề nghị góp ý dự thảo của Bộ Tài chính:

- Công văn số 6731/BTC-TCT ngày 28/5/2013 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân;
- Công văn số 5878/BTC-QLG ngày 10/5/2013 về việc lấy ý kiến dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- Công văn số 6111/BTC-TCT ngày 16/5/2013 về việc có ý kiến tham gia dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế;
- Công văn số 6570/BTC-CST ngày 23/5/2013 về việc xin ý kiến dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 928/2010/UBTVQH12 về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;
- Công văn số 6266/BTC-CST ngày 20/5/2013 về việc góp ý vào dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định một số sản phẩm văn hóa; lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim; lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam; lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình; phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác;
- Công văn số 6307/BTC-CST ngày 21/5/2013 về việc xin ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn về lệ phí cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới với Campuchia;
- Công văn số 6854/BTC-HCSN ngày 30/5/2013 về việc tham gia ý kiến Thông tư quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược nơ;
- Công văn số 6409/BTC-HCSN ngày 22/5/2013 về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 130/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện,

về cơ bản, UBND tỉnh Bình Định thống nhất với các bản dự thảo của Bộ Tài chính, ngoài ra có một số ý kiến tham gia bổ sung như sau:

1. Đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân.

a) Về quy định giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (tiết b, khoản 4.1.3, Điều 7):

“Người nộp thuế chỉ được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế và người phụ thuộc đã được cấp mã số thuế tính đến thời điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế. Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc theo thực tế khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế theo quy định và đã có mã số thuế theo quy định”.

Theo quy định tại Thông tư số 04/1999/TT-BCA/C13 ngày 29/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân thì chỉ công dân từ đủ 14 tuổi trở lên mới được cấp chứng minh nhân dân; ngoài ra Thông tư còn quy định một số đối tượng tạm thời chưa được cấp chứng minh nhân dân. Mặt khác trong thực tế còn một số cá nhân ở miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số, ... cũng không có chứng minh nhân dân. Do vậy, không đủ điều kiện để được cấp mã số thuế. Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo cân nhắc lại quy định này cho phù hợp.

b) Đề nghị bổ sung “con đang theo học ở Việt Nam, nước ngoài tại bậc học: **Cao học**” vào đối tượng là người phụ thuộc như chính sách hiện hành (Tiết a, khoản 4.1.4, Điều 7).

c) Về quy định “cá nhân không nơi nương tựa” được kê khai người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh quy định tại tiết d, khoản 4.1.4, Điều 7 cần được giải thích rõ hơn (thế nào là không nơi nương tựa) để thuận tiện trong việc thực hiện.

d) Quy định về hồ sơ hoàn thuế (khoản 1, Điều 19) yêu cầu người nộp thuế phải cung cấp “bản chụp chứng từ, biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân” đề nghị quy định là bản chính.

2. Đối với dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế.

a) Về kê khai thuế GTGT đối với trường hợp quy định tại tiết e, khoản 1, Điều 10 của dự thảo (ví dụ 6): thống nhất lựa chọn phương án 1 vì các kho hàng không có chức năng kinh doanh, chỉ đơn thuần là nơi giữ hàng nên Công ty B không phải kê khai thuế GTGT bán hàng vắng lai tại địa phương nơi có kho hàng.

b) Về hồ sơ liên quan đến hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong tháng/quý quy định tại tiết b, khoản 3, Điều 10: thống nhất chọn phương án 3.

c) Quy định về kê khai thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng và trực tiếp trên doanh thu (khoản 4, khoản 5, Điều 10): đề nghị chọn phương án 1 là Tờ khai thuế GTGT tháng/quý tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng kèm theo Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra và Bảng kê hóa đơn, chứng từ của hàng hóa, dịch vụ mua vào. Tờ khai thuế GTGT

tháng/quý tính theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu kèm theo Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra.

d) Việc khai thuế đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế TNCN quy định tại khoản 1, Điều 14: đề nghị nên thống nhất kê khai thuế đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế TNCN theo quý nhằm giảm tần suất số lần kê khai thuế, nộp thuế cho các đơn vị chi trả thu nhập.

đ) Về thời hạn thông báo thuế và thời hạn nộp thuế (khoản 8, Điều 19): đề nghị chọn phương án 1 (như quy định hiện hành).

e) Đề nghị bổ sung hướng dẫn việc xác định số tiền chậm nộp, tiền phạt được gia hạn vào quy định tại tiết c2, khoản 2, Điều 27.

3. Đối với dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

a) Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1): đề nghị chọn phương án 1.

b) Quy định về lợi nhuận dự kiến tại Điều 13: đề nghị chọn phương án 2 (Lợi nhuận dự kiến trong giá thuê không phân biệt nguồn ngân sách và nguồn xã hội hoá (ngoài ngân sách nhà nước) là 10% chi phí).

c) Về phân công cơ quan thẩm định giá thuê hạ tầng (tiết b, khoản 4, Điều 16): đề nghị chọn phương án 2.

d) Về quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá thuê hạ tầng của doanh nghiệp gửi đến (tiết c, khoản 4, Điều 16): đề nghị chọn phương án 2 (Giao Sở Tài chính tiếp nhận thông báo đăng ký giá của doanh nghiệp) vì Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn quản lý và hướng dẫn việc đăng ký giá, kê khai giá đối với các tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hoá thuộc danh mục bình ổn giá theo quy định của Chính phủ. Do đó việc tiếp nhận hồ sơ thông báo đăng ký mức giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật của tổ chức, cá nhân do Sở Tài chính đảm nhận là phù hợp.

4. Đối với dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 928/2010/UBTVQH12 về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên.

a) Đối với nhóm khoáng sản kim loại.

- Mức thuế suất đề nghị đối với titan là 15% (hiện hành 11%) nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp;

- Đối với bô-xit: đề nghị giữ mức thuế suất như phương án 1 là 12%;

- Các loại khoáng sản khác: thống nhất như nội dung dự thảo.

b) Đối với nhóm khoáng sản không kim loại.

- Thống nhất chủ trương không tăng mức thuế suất đối với đa số các loại khoáng sản không kim loại nhằm giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp đang khai thác nhóm khoáng sản này như nội dung dự thảo;

Riêng đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: khung thuế suất theo quy định của Luật thuế Tài nguyên là 3-10%, mức thuế suất hiện hành là 4%, đề nghị tăng lên 10% để tránh lợi dụng, đồng thời cân nhắc mức thuế suất áp dụng đối với đất làm gạch (dự kiến tăng lên 10%).

- Các loại khoáng sản khác: thống nhất như nội dung dự thảo.

5. Các nội dung khác: UBND tỉnh Bình Định thống nhất với nội dung dự thảo của Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Bình Định gửi ý kiến tham gia đề Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: CST, HCSN-BTC;
- Cục QL Giá, BTC;
- Tổng Cục Thuế;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng